

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày 14-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Đình Thi
2. Ông Trương Thế Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tổng Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Quang Huy và Bà **Bùi Thị Thanh H** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại phòng xét xử Hình sự Toà án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2026/TLST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với:

- Bị cáo: **NHÂM BÁ SƠN**, sinh ngày 10/11/1964, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: **thôn G, xã T, tỉnh Tuyên Quang**; nghề nghiệp: Nghỉ theo chế độ bảo hiểm; trình độ văn hóa: 01/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nhâm Văn S** và bà **Trần Thị T** (đều đã chết); Vợ, con: chưa có; hiện đang chung sống như vợ chồng với bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/2/2026 đến nay, (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Trương Đức T1**, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: **TDP A, phường H, tỉnh Tuyên Quang**, (vắng mặt).
- Ông **Hán Xuân V1**, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu trí;
- Ông **Đình Văn V2**, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Ông **Nguyễn Thế N**, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Ông **Lại Minh T2**, sinh năm 1969; nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Ông **Nguyễn Quốc H1**, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Lao động tự do;

7. Bà **Hoàng Thị H2**, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Lao động tự do;

8. Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: nghề nghiệp: Lao động tự do

Cùng địa chỉ: **Thôn G, xã T, tỉnh Tuyên Quang**, (đều vắng mặt).

9. Ông **Đặng Trung T3**, sinh năm 1962; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: **Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang**, (vắng mặt).

10. Ông **Trương Văn D**, sinh năm 1963; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: **Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang**, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng 09 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút ngày 04/02/2026, trước giờ quay số mở thưởng của xổ số kiến thiết **Miền B, tại thôn G, xã T, tỉnh Tuyên Quang**, bị cáo **Nhâm Bá S1** đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô số đề cho 08 (tám) người gồm: **Hoàng Thị H2, Hán Xuân V1, Đặng Trung T3, Lại Minh T2, Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Thế N, Trương Văn D**. Tổng số tiền bị cáo **Nhâm Bá S1** đã thực hiện hành vi đánh bạc là **7.425.000 đồng** (Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **S1** khai nhận: Từ ngày 01/02/2026, nhận thấy việc mua, bán số lô, số đề thu được lợi nhuận cao, người mua số lô, số đề hay thua khi tham gia mua số lô, số đề nên bị cáo nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho những người quen biết nếu có nhu cầu. Bị cáo bán 01 điểm lô giá 23.000 đồng (hai mươi ba nghìn đồng), còn số đề thì người chơi mua tùy ý với số tiền tương ứng. Quá trình mua bán số lô đề, mọi người thống nhất lấy kết quả xổ số kiến thiết **miền B** mở thưởng hàng ngày làm kết quả trúng thưởng số lô đề cụ thể: Số đề sẽ lấy 02 hoặc 03 số cuối của giải đặc biệt để xác định kết quả trúng thưởng; số lô sẽ lấy kết quả 02 số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy. Tỷ lệ trúng thưởng được quy định như sau: đối với số đề là 01 x 70 lần; đối với số ba càng là 01 x 350 lần; đối với số lô là 01 điểm x 80.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết, bị cáo là người tổng kết tính thắng thua và trả tiền cho người chơi.

* Hình thức đánh bạc:

Số lô: Có 100 ô số lô là các số tự nhiên gồm hai chữ số (từ 00 đến 99), đối tượng đánh bạc có quyền lựa chọn các ô số bất kỳ để mua với số “điểm” tùy ý. Trong đó, “số điểm” là số tự nhiên lớn hơn 0. Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, ô số nào trùng với hai số cuối của một trong các giải là ô trúng thưởng. Số lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4): Người đánh bạc lựa chọn 2, 3 hoặc 4 ô số bất kỳ kết hợp thành một cặp. Cặp lô xiên trúng thưởng là cả 2, 3 hoặc 4 số trong cặp trùng với hai số cuối của một trong các giải xổ số kiến thiết **miền B** cùng ngày. Số đề: có 100 ô số lô là các số tự nhiên gồm hai chữ số (từ 00 đến 99), đối tượng đánh bạc có quyền lựa chọn các ô số bất kỳ để mua với số tiền tùy ý, sau

đó đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, ô số đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt là ô trúng thưởng.

Số đề ba càng: Có 1000 ô số lô là các số tự nhiên gồm ba chữ số (từ 000 đến 999), đối tượng đánh bạc có quyền lựa chọn các ô số bất kỳ để mua với số tiền tùy ý, sau đó đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, ô số đã mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt là ô trúng thưởng.

* Phương thức thanh toán: Các đối tượng đánh bạc thanh toán trực tiếp bằng tiền Việt Nam đồng hoặc chuyển khoản cho bị cáo ngay lúc mua số lô, số đề hoặc ngày hôm sau gặp nhau để thanh toán.

Từ ngày 01/02/2026 đến ngày 04/02/2026, bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô đề với nhiều người chơi, cụ thể từng ngày như sau:

- Trong các ngày 01/02/2026, 02/02/2026, 03/02/2026, bị cáo chỉ bán số lô đề cho Hoàng Thị H2 qua tin nhắn trên ứng dụng Zalo đăng kí bằng số điện thoại 0363607033. Trong đó, ngày 01/02/2026 H2 nhắn tin cho bị cáo với nội dung: “Lô 18 x 100 điểm. Đề 18 81x100n”, tổng số tiền đánh bạc là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 02/02/2026 H2 nhắn tin cho bị cáo với nội dung: “Lô 18 x 100 điểm. Đề 18 81 x 200n”, tổng số tiền đánh bạc là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngày 03/02/2026 H2 nhắn tin cho bị cáo với nội dung: “Đề 18 81 x 200n . Lô 18 x 100 điểm”, tổng số tiền đánh bạc là 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), kết quả xổ số trong ba ngày đều không trúng thưởng. Sau khi mua số lô đề từng ngày, H2 đã chuyển khoản trả đủ tiền cho bị cáo.

- Ngày 04/02/2026, bị cáo đã bán số lô đề cho 08 người, kết quả đều không trúng thưởng, cụ thể như sau:

+ Khoảng 09 giờ, Trương Văn D đến gặp trực tiếp bị cáo để mua số lô với tổng số tiền là 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng), D đã trả đủ tiền cho bị cáo.

+ Hồi 16 giờ 30 phút, Lại Minh T2 đến gặp trực tiếp bị cáo để mua số đề với tổng số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), T2 đã trả đủ tiền cho bị cáo.

+ Hồi 16 giờ 49 phút, H2 dùng tài khoản Zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0374435581 nhắn tin cho bị cáo qua ứng dụng Zalo được đăng ký bằng số điện thoại 0363607033 để mua số lô đề với tổng số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng), H2 đã chuyển khoản trả đủ tiền cho bị cáo.

+ Khoảng 17 giờ, Nguyễn Thế N đến gặp trực tiếp bị cáo để mua số lô với tổng số tiền là 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi nghìn đồng), N đã trả đủ tiền cho bị cáo.

+ Khoảng hơn 17 giờ, Hán Xuân V1 đến gặp trực tiếp bị cáo để mua số lô với tổng số tiền là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), V1 đã trả đủ tiền cho bị cáo.

+ Khoảng hơn 17 giờ, **Đặng Trung T3** đến gặp trực tiếp bị cáo để mua số lô đề với tổng số tiền là 165.000 đồng (*Một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), **T3** đã trả đủ tiền cho bị cáo.

+ Hồi 17 giờ 45 phút, **Nguyễn Quốc H1** dùng số điện thoại 0359294114 gọi cho bị cáo qua số điện thoại 0363607033 để mua số đề với tổng số tiền là 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*), **H1** chưa thanh toán tiền cho bị cáo.

+ Hồi 17 giờ 50 phút, **Đinh Văn V2** đến gặp trực tiếp **S1** để mua số đề với tổng số tiền là 170.000 đồng (*Một trăm bảy mươi nghìn đồng*), **V2** đã trả đủ tiền cho bị cáo.

Tổng số tiền mà bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô đề vào ngày 04/02/2026 là **7.425.000 đồng** (*Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Tại Kết luận giám định số 463/KL-KTHS ngày 06/3/2026 của **Phòng K Công an tỉnh T** kết luận: Tìm thấy 20 cuộc gọi đi và đến, 14 tin nhắn SMS, 102 tin nhắn Zalo, 47 tin nhắn Messenger Facebook (*thời gian từ ngày 01/02/2026 đến 04/02/2026*) trong điện thoại ký hiệu A1. Tìm thấy 06 tin nhắn SMS, 76 tin nhắn Zalo, 56 tin nhắn Messenger Facebook, không tìm thấy cuộc gọi đi và đến (*thời gian từ ngày 01/02/2026 đến 04/02/2026*) trong điện thoại ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số 499/KL-KTHS, ngày 09/3/2026 của **Phòng K Công an tỉnh T**, kết luận: 24 tờ tiền Việt Nam đồng thu giữ của bị can **Nhâm Bá S1** đều là tiền thật.

* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- 01 tờ lịch màu xanh, trắng ghi “Thứ ba, ngày 05.11.2024”, mặt sau tờ lịch ở góc phía bên trái ghi 04.2 và nhiều chữ số, chữ viết liên quan đến việc mua bán số lô, số đề lưu theo hồ sơ án

- 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu OPPO A1 5G, màu xanh (*đã qua sử dụng*) bên trong lắp 01 (*một*) sim Viettel số 0363.607.033 và 01 (*một*) sim Viettel số 0349.333.133.

- 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 10, màu đen (*đã qua sử dụng*) bên trong lắp 01 (*một*) sim Viettel số 0336.794.313 và 01 (*một*) sim Vinaphone số 0916.430.256.

- Số tiền 3.850.000 đồng (*ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Số vật chứng trên được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Tuyên Quang để bảo quản theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKV4 ngày 13/4/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, truy tố bị cáo **Nhâm Bá S1** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối bị cáo **Nhâm Bá S1**. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nhâm Bá S1** phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo **Nhâm Bá S1** từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **UBND xã T** giám sát giáo dục theo quy định của pháp luật.

3. Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo **Nhâm Bá S1**.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không.

5. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật, truy thu số tiền của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng thực tế tham gia đánh bạc để sung ngân sách Nhà nước.

6. Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

7. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và đơn xin miễn án phí, do vậy đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3]. Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo **Nhâm Bá S1** tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan

điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút ngày 04/02/2026, tại thôn G, xã T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo **Nhâm Bá S1** đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô số đề cho 08 (tám) người chơi với tổng số tiền là 7.425.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Mục đích bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lợi bất chính (Vụ án bị bắt quả tang trước giờ quay thưởng xổ số miền B nên không xem xét kết quả trúng thưởng).

[4]. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo **Nhâm Bá S1** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[5]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, truy tố bị cáo **Nhâm Bá S1** về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi đánh bạc của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Từ việc chơi lô, đề là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương, làm tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thu lợi nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sống ở vùng cao thuộc xã B, văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Do vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[9]. Bị cáo là người cao tuổi, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Tuy bị cáo được nghỉ theo chế độ bảo hiểm, nhưng thu nhập thấp không đảm bảo cho cuộc sống, bị cáo phải đi nhật phế thải để kiếm thêm thu nhập, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú) nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11]. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo số tiền tham gia đánh bạc là 3.475.000đ và số tiền đánh bạc bị cáo đã thu trong các ngày 01.02.03/02/2026 là 7.900.000đ, tổng số là 11.350.000đ; Truy thu của **Nguyễn Quốc H1** số tiền 100.000đ (do **H1** chưa trả tiền mua số đề cho bị cáo) để sung ngân sách Nhà nước.

[12]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13]. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A1 5G, màu xanh (đã qua sử dụng) bên trong lắp 01 (một) sim Viettel số 0363.607.033 và 01 (một) sim Viettel số 0349.333.133. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 10, màu đen (đã qua sử dụng) bên trong lắp 01 (một) sim Viettel số 0336.794.313 và 01 (một) sim Vinaphone số 0916.430.256. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[14]. 01 tờ lịch màu xanh, trắng ghi “Thứ ba, ngày 05.11.2024”, mặt sau tờ lịch ở góc phía bên trái ghi 04.2 và nhiều chữ số, chữ viết liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu (đã lưu theo hồ sơ vụ án).

[15]. Số tiền 3.850.000 đồng (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo S1. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Là số tiền bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mua bán số lô, số đề nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[16]. Từ ngày 01/02/2026 đến ngày 03/02/2026, bị cáo S1 thực hiện hành vi bán số lô đề với số tiền đều dưới 05 triệu đồng/ngày nên không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc nhưng đã vi phạm vào điểm b, khoản 3, Điều 36 Nghị định 282/2025/NĐ-CP, ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định về hành vi bán số lô đề, mức phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. Phòng K Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nhâm Bá S1 bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[17]. Đối với hành vi bán số lô, số đề của Nhâm Bá S1 từ khoảng tháng 3/2025 đến khoảng tháng 06/2025, S1 khai nhận do người chơi đến gặp trực tiếp S1 để mua số lô, đề, thanh toán bằng tiền mặt, đồng thời S1 không nhớ đã bán số lô đề cho ai. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[18]. Đối với nội dung bị cáo S1 khai chuyển bảng lô, đề cho Trương Đức T1 qua tin nhắn trên ứng dụng Zalo, quá trình điều tra xác định: Tài khoản Z nhận tin nhắn hình ảnh chuyển bảng lô đề của bị cáo không hiển thị số điện thoại đăng ký. Kết quả kiểm tra dữ liệu phục hồi điện thoại của bị cáo không xác định được địa chỉ ID tài khoản Zalo người nhận tin nhắn hình ảnh chuyển bảng lô đề của bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Trương Đức T1, quá trình làm việc T1 khai không được nhận bảng lô đề của bị cáo. Cơ quan điều tra đã yêu cầu T1 giải trình lịch sử giao dịch chuyển khoản với bị cáo, T1 trình bày do vợ chồng S1 có buôn bán hàng hóa tại cửa khẩu T5 nên thi thoảng T1 có nhập hàng của vợ chồng để bán và có giao dịch chuyển khoản để thanh toán tiền cho nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Trương Đức T1 và bị cáo S1 đối chất, kết quả: T1 khẳng định bản thân không được nhận bảng lô đề của bị cáo chuyển đến như bị cáo đã khai. Tại phiên tòa bị cáo S1 cũng xác nhận T1 nhiều lần có mua hàng của bà V

(người chung sống với bị cáo). Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý.

[19]. Đối với hành vi tự mua số lô đề của bị cáo với **Trương Đức T1** vào ngày 04/02/2026: Căn cứ kết quả điều tra xác định không đủ căn cứ chứng minh việc bị cáo chuyển bằng lô đề cho **Trương Đức T1** nên Cơ quan điều tra cũng không đủ căn cứ xử lý việc bị cáo tự mua số lô đề của **Trương Đức T1** vào ngày 04/02/2026 với số tiền 1.810.000 đồng (*một triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

[20]. Đối với hành vi đánh bạc của **Hoàng Thị H2**, **Hán Xuân V1**, **Đặng Trung T3**, **Đinh Văn V2**, **Lại Minh T2**, **Nguyễn Quốc H1**, **Nguyễn Thế N**, **Trương Văn D** không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS nhưng đã vi phạm khoản 1, Điều 36 Nghị định 282/2025/NĐ-CP, ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định về hành vi mua số lô đề, mức phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. **Phòng K Công an tỉnh T** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[21]. Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[22]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 125, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nhâm Bá S1** phạm tội “Đánh Bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nhâm Bá S1** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/5/2026.

Giao bị cáo **Nhâm Bá S1** cho **Ủy ban nhân dân xã T**, tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

3. Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2026/HSST-QĐ ngày 14/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4- Tuyên Quang đối với bị cáo **Nhâm Bá S1**.

4. Hình phạt bổ sung: Không.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu: 01 tờ lịch màu xanh, trắng ghi “Thứ ba, ngày 05.11.2024”, mặt sau tờ lịch ở góc phía bên trái ghi 04.2 và nhiều chữ số, chữ viết liên quan đến việc mua bán số lô, số đề (*Đã lưu theo hồ sơ vụ án*).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A1 5G, màu xanh (*đã qua sử dụng*) bên trong lắp 01 (một) sim Viettel số 0363.607.033 và 01 (một) sim Viettel số 0349.333.133. 01 (một) điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY NOTE 10, màu đen (*đã qua sử dụng*) bên trong lắp 01 (một) sim Viettel số 0336.794.313 và 01 (một) sim Vinaphone số 0916.430.256.

- Tịch thu số tiền 3.850.000 đồng (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Vật chứng được bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Tuyên Quang theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 24/4/2026.

5. Về biện pháp tư pháp: Truy thu để sung Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

+ Truy thu của bị cáo **Nhâm Bá S1** số tiền 11.350.000đ (*Mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Truy thu của **Nguyễn Quốc H1** số tiền: 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*).

6. Tiếp tục duy trì phong tỏa tài khoản theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 122 ngày 11/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh T đối với tài khoản số 8212205009314 của bị cáo **Nhâm Bá S1** tại Ngân hàng N1 (A) - Chi nhánh H3 để đảm bảo thi hành án.

7. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Nhâm Bá S1**.

8. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV 4- Tuyên Quang;
- VP CQ CSĐT; Phòng HSNV CA T. Tuyên Quang;
- CQ THAHS CA T. Tuyên Quang;
- THADS T. Tuyên Quang;
- UBND xã Thanh Thủy;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ HSVA-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Bình